

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:145/2020/HS-ST
Ngày: 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: tên gọi khác: Đỗ Văn C; Sinh ngày: 15/08/1983; Nơi sinh: H, Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 16, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Q (đã chết); vợ; con: chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 12/3/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/6/2005, chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa nộp tiền án phí.

+ Ngày 24/6/2009, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/9/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: ngày 26/4/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 08/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người chứng kiến:

1) Anh Cao Việt H; sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Bùi Văn N, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ 2, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/9/2020, tổ công tác thuộc Đội 1 Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển, phối hợp với Công an phường P, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ tại khu B, phường P, Uông Bí, đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x04)cm bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng loại vở học sinh, bên trong gói giấy có chất bột màu trắng dạng cục và 01 túi nilon màu hồng kích thước (04x04)cm bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng loại vở học sinh, bên trong gói giấy có chất bột màu trắng dạng cục .

Kết luận giám định số 586/KLGD-MT ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: mẫu chất bột màu trắng (thu của T) gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,5 gam.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy loại heroine và có ý định mua ma túy về để sử dụng, khoảng 10 giờ ngày 08/9/2020, Đỗ Văn T, một mình mang theo số tiền 800.000đ đón xe khách từ khu vực phường C, thành phố H đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Bính, thành phố Hải Phòng, T xuống xe, đón xe ôm đến khu vực đường tàu, nội thị thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi màu trắng và 01 túi nilon màu hồng trong có ma túy heroine với giá 500.000 đồng, cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T đón xe khách về H. Khi xe ô tô khách đi đến khu Bạch Đằng, phường P, Uông Bí, lực lượng Cảnh sát Biển tiến hành kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Những người chứng kiến Cao Việt H và Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa xong lời khai trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSUB ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Đỗ Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2020.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 586/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội đối với bị cáo:

[2.1] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/9/2020, tại khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an đã phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng.

[2.2] Tại bản Kết luận giám định số 586/KLGD-MT ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đỗ Văn T gửi giám định là ma túy, loại heroine. Tổng khối lượng: 0,5 gam (Bút lục số 44).

[2.3] Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự ;

[2.4] Cáo trạng số 134/CT-VKSUB ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.5] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, biết được sự ngăn cấm của pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản

thân mà cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy vì vậy cần có một hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội.

[3] Về hình phạt chính: bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên với hành vi phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm phải chịu hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Xét về nhân thân bị cáo thấy bị cáo có nhân thân xấu, thời gian trước đó đã bị xử lý hình sự nhiều lần.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.4] Hình phạt Bổ sung: xét thấy bị cáo Đỗ Văn T hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T tại thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Đỗ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 586/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 28/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

